

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Thành và ông Trương Hải Nam.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020.

1. Nguyễn Hải Q; Sinh ngày 20 tháng 2 năm 1990 tại Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Tr, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D (đã chết) và bà Mai Thị H; có vợ Lê Thị K, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ 09 ngày, từ ngày 13/6/2020 đến ngày 22/6/2020; hiện tại bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Võ Văn D; Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1983 tại Quảng Bình;

Nơi cư trú: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái máy công trình xây dựng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B và bà Trương Thị H; có vợ Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ 09 ngày, từ ngày 13/6/2020 đến ngày 22/6/2020; hiện tại bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Nguyễn Văn Th; Sinh ngày: 20 tháng 6 năm 1988 tại Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ 09 ngày, từ ngày 13/6/2020 đến ngày 22/6/2020; hiện tại bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Lê Trung Th; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1960 tại Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ng và bà Hoàng Thị H (hiện hai ông bà đã chết); có vợ Trần Thị Th, sinh năm 1965 và có 05 con, lớn nhất sinh năm 1987 nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ 09 ngày, từ ngày 13/6/2020 đến ngày 22/6/2020; hiện tại bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Xuân L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Linh Tr, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh ngày 17/4/2002; địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Y, sinh ngày 08/6/1990; địa chỉ: xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Anh Lê Thanh Ph, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 13/6/2020, Nguyễn Hải Q, Võ Văn D, Nguyễn Văn Th và Lê Trung Th đến quán cà phê của anh Hoàng Văn B ở thôn X, xã M, L, Quảng Bình để uống cà phê. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Q, D, Th và Th rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài mậu binh. Cách thức đánh như sau: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài được chia đều cho bốn người, mỗi người 13 lá bài. Mỗi người chơi sắp xếp theo ba chi từ dưới lên trên 05 lá - 5 lá - 03 lá, tùy theo cách bố trí của từng người chơi sao cho chi dưới mạnh hơn chi trên. Các chi có liên kết theo quy định, cụ thể: Trong chi có 02 lá bài cùng số gọi là đôi, có hai đôi gọi là lá thú, có 03 lá bài cùng số gọi là sấm, có 05 lá bài liên kết với nhau gọi là sảnh, chi có 05 lá bài cùng chất gọi là thùng, chi gồm 01 đôi và 01 xám gọi là cù lũ, chi gồm 04 lá bài cùng số gọi là tứ quý, chi gồm 01 dây đồng chất gọi là thùng phá sảnh. Sau khi sắp xếp xong, người chơi ngửa bài giữa bàn, lần lượt so sánh bài với người khác theo từng cặp chi. Quy định người chơi được nhiều cặp chi hơn trong 3 chi sẽ thắng cuộc. Nếu 02 người so sánh bài trực tiếp với nhau, ai thắng thì được nhận từ người thua 100.000 đồng. Mỗi ván một người có thể thắng tối đa 300.000 đồng và ngược lại hoặc hòa tiền. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Lệ Thủy tuần tra trên địa bàn xã M, huyện L phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hải Q, Võ Văn D, Nguyễn Văn Th và Lê Trung Th đang trực tiếp đánh bạc trái

phép dưới hình thức đánh bài mậu binh. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cơ quan điều tra tạm giữ tại sòng bạc 5.100.000 đồng và 02 bộ bài tú lơ khơ; tạm giữ trên người Nguyễn Hải Q số tiền 17.070.000 đồng; tạm giữ trên người Võ Văn D số tiền 8.438.000 đồng là số tiền mà Q và D sử dụng để đánh bạc.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSNDLT ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Hải Q, Võ Văn D, Nguyễn Văn Th và Lê Trung Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Q mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng; xử phạt Võ Văn D mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; khấu trừ 5% thu nhập. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trung Th mức án từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ; khấu trừ 5% thu nhập. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 30.608.000 đồng tạm giữ của bị cáo Q, D, Th, Th.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hải Q, Võ Văn D, Nguyễn Văn Th và Lê Trung Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa và đều đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ ở vụ án vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 13/6/2020, Nguyễn Hải Q, Võ Văn D, Nguyễn Văn Th và Lê Trung Th đến quán cà phê của anh Hoàng Văn B ở thôn Xuân L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình để uống cà phê. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Q, D, Th và Th cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài mậu binh.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Lê Thủy phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc là 30.608.000 đồng. Theo khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thì tổng số tiền 30.608.000 đồng trên chiếu bạc và trong người bị cáo Q, D là tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc. Trong đó bị cáo Th sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc nhưng bị thua 90.000 đồng, số tiền còn lại là 2.910.000 đồng; bị cáo D sử dụng số tiền 9.238.000 đồng để đánh bạc nhưng bị thua 500.000 đồng nên còn 8.738.000 đồng (trong đó 300.000 đồng để trên sòng, số tiền 8.438.000 để trong người); bị cáo Th sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc nhưng bị thua 400.000 đồng nên còn lại số tiền 900.000 đồng; bị cáo Q sử dụng số tiền 17.070.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Q dùng số tiền 600.000 đồng để trên sòng bài, còn số tiền 17.070.000 đồng để trong người để đánh bạc (có số tiền 600.000 đồng đang thắng bài); số tiền tiêu thụ được trong quá trình đánh bạc, các bị cáo đều thừa nhận thống nhất dùng để trả tiền nước, cafe, thuốc lá sau khi đánh xong. Với hành vi và số tiền dùng vào việc đánh bạc nêu trên, nên các bị cáo Nguyễn Hải Q, Võ Văn D, Nguyễn Văn Th và Lê Trung Th đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét trong vụ án này, theo thừa nhận của các bị cáo cũng như các tài liệu điều tra thì cả bốn bị cáo khi ngồi uống cà phê đã cùng nhau khởi xướng việc đánh bạc, không có người đứng ra tổ chức việc đánh bạc, nên không có tội tổ chức đánh bạc trong vụ án này và đây là trường hợp đồng phạm và các bị cáo đều là người thực hành.

[4] Xét các bị cáo Nguyễn Hải Q, Võ Văn D, Nguyễn Văn Th và Lê Trung Th đều nhận thức được việc pháp luật nhà nước nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức; nhưng vì động cơ các nhân, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo Q, D, Th, Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 4 bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cụ thể: bị cáo Q, D, Th có 02 tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Thông có 02 tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là người có công với cách mạng (bị cáo thuộc đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc, làm nghĩa vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, theo Quyết định số 787/QĐ-BTL ngày 29/5/2015 của Bộ tư lệnh Quân khu 4, Bộ Quốc phòng) quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng và căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cho 02 bị cáo Q và D được hưởng án treo;

cho 02 bị cáo Th và Th được áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ là đúng mức, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đối với các bị cáo Th và Th được áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ, do 02 bị cáo có thời hạn tạm giữ 09 ngày, nên theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ này, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày Cải tạo không giam giữ; đồng thời phải bị khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ, cụ thể: Tại phiên tòa xác định được mức thu nhập của bị cáo Th và Th không ổn định, nhưng trung bình khoảng 2.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử quyết định khấu trừ thu nhập của mỗi bị cáo mức 5% thu nhập hàng tháng là 100.000 đồng/tháng để sung ngân sách Nhà nước. Thời điểm khấu trừ thu nhập kể từ khi các bị cáo chấp hành hình phạt (từ thời điểm Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án) cho đến hết thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ theo quyết định của bản án.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ tại sòng bạc 5.100.000 đồng và 02 bộ bài tứ lơ khơ; thu giữ trên người Nguyễn Hải Q số tiền 17.070.000 đồng; Võ Văn D số tiền 8.438.000 đồng là số tiền mà Q và D sử dụng để đánh bạc. Số vật chứng này được xử lý như sau: 02 bộ bài tứ lơ khơ là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; tổng số tiền 30.608.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam được kết luận là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hải Q và Võ Văn D; Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th; Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Trung Th; Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hải Q, Võ Văn D, Nguyễn Văn Th và Lê Trung Th phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt: Nguyễn Hải Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/9/2020.

2.2. Xử phạt: Võ Văn D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/9/2020.

2.3. Xử phạt: Nguyễn Văn Th 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước 09 (chín) ngày thành 27 (hai mươi bảy) ngày Cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án của Tòa án;

2.4. Xử phạt: Lê Trung Th 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước 09 (chín) ngày thành 27 (hai mươi bảy) ngày Cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

2.5. Giao Nguyễn Hải Q cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Giao Võ Văn D cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú hoặc làm việc thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6. Giao Nguyễn Văn Th và Lê Trung Th cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ vắng mặt, thay đổi nơi cư trú hoặc làm việc thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2.7. Khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Văn Th và Lê Trung Th mỗi người 100.000 đồng/tháng; việc khấu trừ thu nhập được thực hiện kể từ thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ cho đến hết thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.608.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Các vật chứng nêu trên hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và Ủy nhiệm chi lập ngày 15/9/2020.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hải Q, Võ Văn D, Nguyễn Văn Th và Lê Trung Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/9/2020; người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải